

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh năm 2000
Nơi cư trú: PT, PĐ, NT, Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Đình S**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Bảo N và bà Phạm Đình S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Bảo N và bà Phạm Đình S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông S có 01 con chung tên Phạm Đình Hoàng P, sinh ngày 28/9/2019.

Bà N, ông S thỏa thuận giao con chung Phạm Đình Hoàng P, sinh ngày 28/9/2019 cho ông Phạm Đình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông S không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hoàng Bảo N và ông Phan Đình S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Bảo N và ông Phạm Đình S mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) Nhưng bà N tự nguyện chịu nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông S nên tổng số tiền bà N phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí bà Ngọc đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005721 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền nói trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Tây (GKH số: 31/2019);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh